

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM MINH CẢNH

**PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM
THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Ngọc Hiến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	5
7. Bố cục của luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI	7
1.1. Khái quát các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại	7
1.1.1. Khái niệm thi hành án kinh doanh, thương mại.....	7
1.1.2. Đặc điểm của thi hành án kinh doanh thương mại	7
1.1.3. Khái niệm biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại	7
1.1.4. Đặc điểm của các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại	7
1.2. Vai trò, ý nghĩa của các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại	8
1.3. Nội dung pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại	8
1.4. Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về thi hành án kinh doanh thương mại.....	8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	10
2.1. Thực trạng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại	10
2.1.1. Biện pháp phong tỏa tài khoản.....	10
2.1.1.1. Về đối tượng bị áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản.	10
2.1.1.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền áp dụng	10
2.1.1.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản	10
2.1.2. Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự	11
2.1.2.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ.....	11
2.1.2.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền áp dụng	11
2.1.2.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ	11
2.1.3. Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản.....	11
2.1.3.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản	12
2.1.3.2. Quyền yêu cầu, căn cứ và thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản	12
2.1.3.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.....	12

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định	13
2.2.1. Khái quát các điều kiện kinh tế, xã hội tại tỉnh Bình Định ảnh hưởng đến áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại	13
2.2.2. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định	13
2.2.3. Những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định và nguyên nhân của các hạn chế, bất cập đó	14
2.2.3.1. Những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại	14
2.2.3.2. Nguyên nhân những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại	15
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI	16
3.1. Các định hướng hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại	16
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại	16
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định.....	17
3.3.1. Cơ quan thi hành án.....	17
3.3.2. Đội ngũ Chấp hành viên	17
3.3.3. Ban chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp.....	18
3.3.4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự	18
3.3.5. Mối quan hệ giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan hữu quan trong việc áp dụng pháp luật thi hành án dân sự	18
3.3.6. Giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự	18
3.3.7. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin	19
KẾT LUẬN	20

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thi hành án dân sự là hoạt động đưa bản án, quyết định về dân sự của Tòa án, Trọng tài thương mại, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh ra thi hành trên thực tế, là công đoạn cuối cùng để bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án được chấp hành, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích của nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

Trong lĩnh vực thi hành án dân sự thì thi hành án kinh doanh thương mại luôn là lĩnh vực được quan tâm bởi tính chất phức tạp của nó. Rất dễ nhận dạng thi hành án kinh doanh thương mại bởi chủ thể của thi hành án chủ yếu là các doanh nghiệp tranh chấp với nhau vì mục đích lợi nhuận, trong đó đa phần là tranh chấp giữa các ngân hàng, các tổ chức tín dụng với doanh nghiệp, tài sản đưa ra để thi hành án doanh thương mại thường có giá trị rất lớn.

Trong quá trình thi hành các vụ án kinh doanh thương mại, biện pháp bảo đảm thi hành án là biện pháp pháp lý được chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định, trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án, làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế Thi hành án dân sự trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án.

Qua thực tiễn áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Định, cho thấy còn rất nhiều vướng mắc và khó khăn cần phải được tháo gỡ. Mặc dù các quy định về biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự của Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành tương đối đầy đủ giúp cho Chấp hành viên có thêm nhiều giải pháp để tổ chức thi hành án có hiệu quả, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Việc quy định áp dụng biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự của Luật Thi hành án dân sự theo hướng mở rộng quyền chủ động yêu cầu của đương sự và quyền tự quyết

định của Chấp hành viên đã giúp cho đương sự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thi hành án và giúp cho Chấp hành viên xử lý nhanh chóng những tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về các biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự đã cho thấy nhiều hạn chế, bất cập trong cả quy định của pháp luật và việc thực hiện.

Vì vậy, để phát huy được vai trò, tác dụng của các biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự nói chung và các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng, mong muốn nâng cao nhận thức cho bản thân và hy vọng sẽ đóng góp được một phần nhỏ bé vào việc nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc thi hành án này ở tỉnh Bình Định.

Do đó, tác giả lựa chọn đề tài "*Pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Định*" làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài

Biện pháp bảo đảm được hiểu là những chế tài theo quy định của pháp luật do Chấp hành viên tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng nhằm ngăn chặn hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Đây là một nội dung hoàn toàn mới được quy định trong luật thi hành án dân sự.

Trong những năm vừa qua, công tác thi hành án dân sự đã từng bước được xây dựng và trưởng thành cả về cơ sở pháp lý và thực tiễn áp dụng. Với các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự như Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành ngày càng được cải cách và phù hợp với thực tiễn hơn. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng... và các văn bản dưới luật với những điểm mới, hoàn thiện và tiên bộ đã giúp cho việc tổ chức thi hành án dân sự được thực hiện một cách có hiệu quả trong thực tiễn.

Trước khi Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) được ban hành, pháp luật thi hành án dân sự chưa quy định một cách đầy đủ, cụ thể. Chỉ đến khi Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

được ban hành thì chế định các biện pháp bảo đảm thi hành án mới được quy định một cách đầy đủ, cụ thể. Do đó, cho đến nay, chỉ có một số ít công trình nghiên cứu khoa học pháp lý đề cập đến đề tài này như:

- “Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự, thực tiễn tại Quảng Bình” của Phạm Thị Lệ Bình, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật – Đại học Huế, năm 2014.

- “Hoàn thiện quy định của pháp luật thi hành án dân sự về các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự”, của Đinh Thị Hằng, Tạp chí Khoa học – Viện Đại học mở Hà Nội, 2019.

- “Hoàn thiện quy định pháp luật về biện pháp bảo đảm trong thi hành án dân sự”, của Nguyễn Thị Dung, Khoa học Kiểm sát – Số chuyên đề 2 – 2019.

Tuy nhiên, do mục đích và phạm vi nghiên cứu, các công trình nghiên cứu này cũng mới chỉ dừng lại ở mức độ nêu mục đích, cơ sở áp dụng và giới thiệu về nội dung các quy định về biện pháp bảo đảm Thi hành án kinh doanh thương mại mà chưa nghiên cứu, phân tích một cách toàn diện, tổng thể về các nội dung liên quan đến vấn đề này. Tuy vậy, đây vẫn là những tài liệu nghiên cứu quan trọng được tác giả lựa chọn tham khảo khi thực hiện việc nghiên cứu đề tài luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, mục đích nghiên cứu của luận văn là đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả về áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu được xác định trên những khía cạnh sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về thi hành án kinh doanh thương mại và các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại; như khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở của thi hành án kinh doanh thương mại, các

biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, nội dung pháp luật về thi hành án kinh doanh thương mại.

- Phân tích, đánh giá những quy định của Luật Thi hành án dân sự về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại.

- Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Định hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các học thuyết trong các công trình nghiên cứu, các quan điểm khoa học, những vấn đề lý luận pháp luật, các quy định pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự, các báo cáo tổng kết, trọng tâm là việc thi hành án kinh doanh thương mại và thực tiễn thực hiện các biện pháp này trong hoạt động thi hành án dân sự hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Luận văn tập trung vào những vấn đề cơ bản nhất thuộc nội dung đề tài như khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò và ý nghĩa của các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại trong Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành; cơ sở của việc pháp luật quy định về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Bình Định.

Phạm vi về thời gian: Từ năm 2017 đến năm 2021.

Địa bàn nghiên cứu: Tại địa bàn tỉnh Bình Định (chủ yếu liên quan đến các vụ việc thi hành án kinh doanh thương mại).

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta hiện nay về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại theo pháp luật thi hành án dân sự.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, để giải quyết những nhiệm vụ mà đề tài đặt ra, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể sau đây:

Một là, phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng ở các chương của luận văn nhằm hệ thống hoá cơ sở lý luận, khái quát hoá, đánh giá thực trạng và đề xuất các quan điểm, giải pháp.

Hai là, phương pháp thống kê, so sánh được sử dụng để đánh giá về thực tiễn thực hiện pháp luật về cưỡng chế tài sản để thi hành án kinh doanh thương mại.

Ba là, phương pháp phân tích, so sánh pháp luật được sử dụng trong việc xác định quan điểm, từ đó đưa ra kiến nghị nhằm xây dựng pháp luật về các biện pháp bảo đảm trong thi hành án kinh doanh thương mại.

Bốn là, phương pháp nghiên cứu điển hình thông qua các vụ việc liên quan đến áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, từ đó nêu bật được thực trạng pháp luật và áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn đặt ra và luận giải một số quan điểm cơ bản về những vấn đề lý luận pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại; thực trạng, các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Định, góp phần bổ sung làm phong phú thêm cho hoạt động nghiên cứu khoa học về pháp luật thi hành án dân sự.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn chỉ ra những hạn chế của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại.

Luận văn chỉ ra những hạn chế thực hiện áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn gồm có 03 chương. Cụ thể như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Bình Định.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại

1.1.1. Khái niệm thi hành án kinh doanh, thương mại

Thi hành án trong kinh doanh, thương mại chưa có khái niệm cụ thể, nhưng căn cứ vào quy định của pháp luật thì thi hành án kinh doanh, thương mại được hiểu theo nghĩa rộng là không chỉ thi hành các vụ án kinh doanh, thương mại mà còn có quyết định trọng tài, quyết định tuyên bố phá sản và quyết định cạnh tranh.

1.1.2. Đặc điểm của thi hành án kinh doanh thương mại

- Chủ thể thi hành án kinh doanh thương mại chủ yếu là các doanh nghiệp.
- Về tính trách nhiệm trong thi hành án.
- Các nghĩa vụ phải thi hành án trong thi hành án kinh doanh thương mại thường có giá trị lớn.

1.1.3. Khái niệm biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại

Biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại là biện pháp pháp lý được Chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án.

1.1.4. Đặc điểm của các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại

- Đối tượng bị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại là tài sản, tài khoản.
- Biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại được áp dụng linh hoạt, tại nhiều thời điểm, nhiều địa điểm khác nhau.

- Khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh và thông báo trước cho đương sự.

- Biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại có thể được Chấp hành viên tự mình ra quyết định áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự.

1.2. Vai trò, ý nghĩa của các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại

Với vai trò đảm bảo điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, các biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự nói chung và các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng có ý nghĩa hết sức to lớn, đóng vai trò quan trọng đối với kết quả tổ chức thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

- Trực tiếp ngăn chặn hiệu quả số tiền của người phải thi hành án một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Thể hiện được sức mạnh quyền lực của nhà nước đại diện là cơ quan thực thi và áp dụng pháp luật; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; góp phần đẩy nhanh quá trình thi hành án, làm giảm thiểu các chi phí không đáng có; góp phần nâng cao ý thức của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án.

1.3. Nội dung pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại

Biện pháp bảo đảm trong Thi hành án giữ vai trò hỗ trợ cho việc thi hành các bản án, quyết định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, đảm bảo hiệu lực thi hành của các bản án, quyết định, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.4. Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về thi hành án kinh doanh thương mại

- Yếu tố pháp luật đảm bảo thi hành án trong kinh doanh thương mại

Công tác thực thi pháp luật nói chung cũng như công tác áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng chỉ được thực hiện một cách hiệu quả khi có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thể chế hóa được đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc.

- *Yếu tố thực thi pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại*

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng tác nghiệp, khả năng xử lý tình huống của chấp hành viên còn hạn chế.

Sự chống đối, cản trở quyết liệt từ phía doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh trong quá trình cưỡng chế, làm khó các chấp hành viên thi hành án, lợi dụng các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo để kéo dài thời gian thi hành án.

Nhiều bản án, quyết định còn mập mờ về nội dung, tốn thời gian chờ văn bản giải thích của tòa án dẫn đến doanh nghiệp có thời gian tẩu tán tài sản.

Công tác phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Tòa án còn khó khăn.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. Thực trạng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại

2.1.1. Biện pháp phong tỏa tài khoản

Biện pháp phong tỏa tài khoản được quy định tại Điều 67 Luật Thi hành án dân sự và được hướng dẫn thi hành tại Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

2.1.1.1. Về đối tượng bị áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản.

Biện pháp phong tỏa tài khoản được áp dụng đối với tài khoản của người phải thi hành án khi có đủ căn cứ xác định được người phải thi hành án có tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc tổ chức tín dụng.

2.1.1.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền áp dụng

Về điều kiện cần: khi người phải thi hành án có tài khoản tại ngân hàng, kho bạc hoặc các tổ chức tín dụng khác và tài khoản đó có số dư để đảm bảo thi hành án.

Về điều kiện đủ: khi người được thi hành án nhận thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản đó và có văn bản đề nghị hoặc Chấp hành viên tự mình phát hiện ra thông tin về tài khoản và nhận thấy cần phải ra quyết định phong tỏa tài khoản để ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản.

2.1.1.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản

- Thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước.

- Ra quyết định quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ.

- Giao quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ..

- Thực hiện quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ..

2.1.2. Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự

Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự được quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án dân sự và được hướng dẫn tại Điều 18 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.1.2.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

Đối tượng của biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ mà đương sự đang quản lý, sử dụng là các tài sản, giấy tờ được xác định một cách rõ ràng, cụ thể trong bản án, quyết định - đối tượng của nghĩa vụ thi hành án, liên quan đến việc thi hành án.

2.1.2.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền áp dụng

- Về quyền yêu cầu áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

Chấp hành viên áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ theo yêu cầu bằng văn bản của người được thi hành án. Ngoài ra, Chấp hành viên có trách nhiệm tự mình áp dụng khi có căn cứ.

- Về căn cứ áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

Phát hiện người phải thi hành án đang quản lý, sử dụng tài sản, giấy tờ mà tài sản, giấy tờ đó có thể dùng để đảm bảo Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Đương sự có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án hoặc có dấu hiệu thực hiện hành vi đó.

2.1.2.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

Việc tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự được thực hiện theo các bước sau đây:

- Phát hiện tài sản, giấy tờ của đương sự.
- Lập biên bản về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ.
- Ra quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ.
- Giao bảo quản tài sản, giấy tờ bị tạm giữ.
- Thời hạn tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự.

2.1.3. Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản

Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản được quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án dân sự và được

hướng dẫn tại Điều 19 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.1.3.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản

Đối tượng tài sản bị áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản là bất động sản hoặc là động sản thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án.

2.1.3.2. Quyền yêu cầu, căn cứ và thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản

- Về căn cứ áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản

Để áp dụng biện pháp này, cần có hai điều kiện cơ bản sau đây:

Thứ nhất, người phải thi hành án có tài sản thuộc đối tượng tài sản áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản.

Thứ hai, khi Chấp hành viên phát hiện đương sự đang có hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản hoặc họ có dấu hiệu thực hiện hành vi đó nên cần phải ngăn chặn.

- Về thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản

Chấp hành viên tự mình hoặc theo yêu cầu của người được thi hành án có quyền ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án.

2.1.3.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

- Xác định thông tin về tài sản và dấu hiệu của hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng đối với tài sản của người phải thi hành án.

- Ra quyết định áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.

- Thực hiện quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định

2.2.1. Khái quát các điều kiện kinh tế, xã hội tại tỉnh Bình Định ảnh hưởng đến áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại

Bình Định có thể coi là một trong những điểm nóng nổi cộm và phức tạp phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tín dụng ngân hàng, tranh chấp dân sự và có cả sự tăng lên các vụ án hình sự, các vi phạm pháp luật trong nhiều lĩnh vực.

Qua thực tiễn áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự nói chung, biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Định, tôi thấy rằng, từ khi Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành cho tới nay, các chấp hành viên rất hạn chế áp dụng các biện pháp bảo đảm. Vì rất nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là do các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm còn nhiều bất cập, quy định chưa chặt chẽ nên rất khó áp dụng, nguy hiểm cho chấp hành viên khi thực hiện, dễ xảy ra bồi thường.

2.2.2. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, việc tổ chức thực hiện pháp luật về việc áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành và có hiệu lực đã được tổ chức thực hiện kịp thời, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để việc áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại được thực hiện thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn, góp phần duy trì trật tự xã hội ổn định, công bằng trong lĩnh vực thi hành án kinh doanh thương mại ở nước ta nói chung, tỉnh Bình Định nói riêng.

Để đảm bảo hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án được thi hành trong những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm ban hành nhiều chủ trương, chính sách và pháp luật, cũng như hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

Lãnh đạo, cán bộ, công chức thi hành án dân sự tỉnh Bình Định đã nỗ lực phấn đấu để nâng cao kết quả, hiệu quả của công tác thi hành án dân sự, nhờ đó

đã đạt được một số kết quả nhất định. Nhìn chung tỷ lệ bản án, quyết định được thi hành xong chiếm một tỷ lệ khá cao. Việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2.2.3. Những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định và nguyên nhân của các hạn chế, bất cập đó

2.2.3.1. Những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại

- Biện pháp phong tỏa tài khoản

Thứ nhất, Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành mới chỉ quy định một cách chung chung về căn cứ để áp dụng biện pháp này là để "ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản" mà chưa có quy định cụ thể về các hành vi như thế nào là hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản và hành vi nào là hành vi thực hiện giao dịch bình thường thông qua tài khoản trong quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng... của người phải thi hành án.

Thứ hai, hiện nay pháp luật chưa có cơ chế để hỗ trợ người được thi hành án thực hiện việc xác minh thông tin về tài khoản của người phải thi hành án.

Thứ ba, việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của Chấp hành viên nhiều khi thiếu sự hợp tác từ Kho bạc, ngân hàng, tổ chức tín dụng và chưa có chế tài áp dụng đối với tổ chức đang nắm giữ thông tin về tài khoản của người phải thi hành án từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Thứ tư, vấn đề đang được đặt ra hiện nay chính là giá trị pháp lý và hiệu lực của biên bản xác minh tài khoản do Chấp hành viên lập khi thực hiện việc xác minh tài khoản tại Ngân hàng thương mại, Kho bạc nhà nước và tổ chức tín dụng khác.

Thứ năm, một số Chấp hành viên thoái hóa, biến chất đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp khi có sự thông đồng với người phải thi hành án trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình.

- Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

Thứ nhất, khi áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ thì Chấp hành viên có cần phải ra quyết định tạm giữ tài sản hay không.

Thứ hai, hiện nay pháp luật quy định về việc đăng ký tài sản, công khai tài sản chưa được cụ thể nên chưa có cơ chế cung cấp thông tin công khai về đăng ký tài sản, thu nhập của người phải thi hành án.

Thứ ba, chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Chấp hành viên với cơ quan Công an và các cơ quan khác có liên quan trong việc thực hiện biện pháp tạm giữ giấy tờ, tài sản.

Thứ tư, về thời hạn thực hiện biện pháp này pháp luật quy định là quá ngắn.

- Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản

Việc đăng ký các giao dịch, kê khai thu nhập, tài sản chưa thực hiện một cách nghiêm túc, triệt để.

Quy định thời hạn áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản như hiện nay trong nhiều trường hợp là quá ngắn để thực hiện.

2.2.3.2. Nguyên nhân những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại

Số việc và tiền thụ lý ngày càng nhiều và tiếp tục tăng cao so với năm trước, các vụ án liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng tiếp tục tăng và chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số tiền phải thi hành.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt; một số ít công chức có lúc chưa thật sự chủ động trong phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết việc thi hành án; chưa phát huy tốt việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tổ chức bộ máy thi hành án dân sự chưa thực sự được kiện toàn, số lượng công chức ngày càng giảm, phải kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến quá tải, khó đảm bảo chất lượng công việc trong bối cảnh lượng thụ lý hàng năm ngày một tăng cao và tăng cả về tính chất phức tạp của các vụ việc.

Vẫn còn nhiều bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, có sai sót, khó thi hành, có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

Ý thức chấp hành bản án, quyết định của người phải thi hành án chưa cao, nhiều trường hợp cố tình chây ì, không tự nguyện thi hành, lợi dụng quyền khiếu nại nhằm mục đích trì hoãn, kéo dài thời gian thi hành án.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

3.1. Các định hướng hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại

Chỉnh sửa, bổ sung làm rõ các quy định có liên quan hiện còn đang gây mâu thuẫn, không rõ ràng.

Cần phải bổ sung quy định về thời điểm yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

Bổ sung quy định về việc người yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự phải nộp một khoản tiền đặt trước khi nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự để đảm bảo việc bồi thường có thể thực thi được trên thực tế sau này.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan công an, cơ quan, tổ chức khác có liên quan không chỉ trong việc cưỡng chế thi hành án mà còn cả trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại

Cần quy định rõ trách nhiệm của Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự trước pháp luật về yêu cầu của mình, trường hợp người có đơn yêu cầu không đúng mà gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của người thứ ba thì phải chịu trách nhiệm.

Cần quy định rõ dấu hiệu được coi là tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Cần quy định về các trường hợp ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm.

Cần phải có một văn bản quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp của cơ quan hữu quan như cơ quan, tổ chức công chứng, chứng thực, tiến hành đăng ký, chuyển dịch tài sản, giấy tờ, cơ quan công an, chính quyền địa phương khi tiến hành áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

Cần có quy định cho phép Chấp hành viên được tạm giữ tài sản, giấy tờ,

được tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi về hiện trạng tài sản trong các trường hợp trên.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại tại tỉnh Bình Định

3.3.1. Cơ quan thi hành án

Cần chú trọng nâng cao vai trò hơn nữa của cơ quan Thi hành án dân sự, đội ngũ Chấp hành viên bảo đảm tương xứng với vị trí của các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như Tòa án, Viện kiểm sát...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; không ngừng nâng cao trình độ dân trí pháp lý, ý thức sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho mọi người dân.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ công chức làm công tác thi hành án dân sự đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, cải tiến lề lối làm việc; kỷ cương, kỷ luật công vụ; xây dựng cơ quan Thi hành án dân sự trong sạch, vững mạnh.

3.3.2. Đội ngũ Chấp hành viên

Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ thi hành án dân sự, đặc biệt là đội ngũ Chấp hành viên.

Phát hiện và kiểm điểm nghiêm túc đối với các Chấp hành viên có hành vi, biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong việc xác minh, tổ chức thi hành án dẫn đến khiếu kiện kéo dài....

Cần tăng cường hơn nữa việc luân chuyển cán bộ công chức, đặc biệt đội ngũ công chức là Chấp hành viên giữa các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, đặc biệt là tăng cường đội ngũ Chấp hành viên cho những đơn vị có lượng án phải thi hành lớn.

Cần có cơ chế bảo đảm an toàn cho tính mạng, sức khỏe của Chấp hành viên và gia đình khi thi hành công vụ, đặc biệt là đối với những vụ việc cường chế khó khăn, phức tạp.

3.3.3. Ban chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các Ban chỉ đạo thi hành án dân sự; kịp thời chấn chỉnh hoạt động, lề lối làm việc của các Ban chỉ đạo thi hành án dân sự; kịp thời tháo gỡ.

Về phía Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã cần nhận thức việc thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự là hết sức cần thiết và là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã mà trực tiếp là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã làm Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự nhằm huy động sức mạnh tổng hợp trong chỉ đạo và tạo sự đồng thuận, phối hợp trong công tác thi hành án dân sự nhằm khắc phục những khó khăn và giải quyết dứt điểm vụ việc tồn đọng.

3.3.4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

Cần tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự phải củng cố và chấn chỉnh công tác tiếp dân.

Cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo không chỉ nắm vững thủ tục giải quyết khiếu nại để giải quyết đúng về hình thức, mà nắm vững về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự và các quy định của pháp luật liên quan.

3.3.5. Mối quan hệ giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan hữu quan trong việc áp dụng pháp luật thi hành án dân sự

Công tác thi hành án dân sự là hoạt động mang tính thực tiễn, gắn bó chặt chẽ với cơ sở, liên quan trực tiếp đến tài sản của đương sự, có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống người phải thi hành án và gia đình; liên quan đến nhiều cơ quan Nhà nước khác nhau như Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thuế, Tài chính, Tài nguyên môi trường, Xây dựng, Ngân hàng, Kho bạc, Bảo hiểm,... Và có ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh, chính trị của địa phương, do đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan hữu quan trong việc áp dụng pháp luật thi hành án dân sự nhất là trong hoạt động cưỡng chế Thi hành án dân sự.

3.3.6. Giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự

Để thực hiện pháp luật thi hành án dân sự có hiệu quả thì cần thiết phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự.

Các cơ quan Thi hành án dân sự cần phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật về thi hành án.

3.3.7. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển sang làm việc dựa trên văn bản điện tử và môi trường mạng; khai thác triệt để các ứng dụng của phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng mạng Internet để khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động thi hành án.

KẾT LUẬN

Biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự nói chung và biện pháp bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng là biện pháp pháp lý được Chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án, làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế Thi hành án dân sự trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp bảo Thi hành án dân sự là tài sản, tài khoản của người phải thi hành án. Biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự được áp dụng linh hoạt, tại nhiều thời điểm, nhiều địa điểm khác nhau trong quá trình thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh việc thi hành án. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự chưa làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng. Biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự có thể được Chấp hành viên tự mình ra quyết định áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự và người yêu cầu phải chịu trách nhiệm về việc áp dụng. Khi áp dụng biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự, Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh và thông báo trước cho đương sự. Khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo Thi hành án dân sự được giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành.

Biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự giữ vai trò hỗ trợ cho việc thi hành các bản án, quyết định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, là cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế Thi hành án dân sự trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành. Việc quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm Thi hành án dân sự có ý nghĩa góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; góp phần đẩy nhanh quá trình thi hành án, làm giảm thiểu các chi phí không đáng có và góp phần nâng cao ý thức của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án.